

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2018/DS-PT**
Ngày 17-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch
Ông Nguyễn Hữu Mừng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2018/TLDS-PT ngày 15/3/2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐ-PT ngày 06/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Minh Tr**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: số 965 Đường H, TT D, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn:

1. Ông K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số nhà 70, tổ dân phố T, TT D, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông R, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số nhà 77, xóm 1, thôn 4, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng cáo của: ông R - Bị đơn.

(Ông K, ông R có mặt tại phiên tòa, bà Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 15/5/2016 tôi có cho ông K và ông R vay số tiền 470.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 0,6%/tháng, thời hạn thanh toán vào tháng 5 năm 2017. Quá trình vay ông K và ông R chưa thanh toán cho bà đồng tiền lãi lãi nào. Đối với số tiền gốc 470.000.000 đồng thực tế là tiền gốc bà cho vay chỉ có 400.000.000 đồng, còn 70.000.000 đồng tiền lãi cộng vào.

Nay bà yêu cầu ông K và ông R cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho bà số tiền gốc 400.000.000 đồng, số tiền lãi 70.000.000 đồng, bà không yêu cầu và cũng không yêu cầu tiền lãi của số tiền gốc.

Bị đơn ông R: Công nhận vào ngày 15/5/2016 ông và ông K có vay của bà Tr 470.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 0,6%/tháng, việc trả lãi ngày 15 hàng tháng và thời hạn thanh toán tháng 5 năm 2017. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên ông và ông K chưa trả cho bà Tr như thỏa thuận. Nay ông xác định ông và ông R có trách nhiệm trả cho bà Tr số tiền 470.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh nhưng xin được trả dần.

Về chứng cứ chứng minh là “Giấy vay tiền” ghi ngày 15/5/2016 do bà Tr cung cấp ông công nhận ông và ông R ký nhận giấy vay tiền là đúng.

Bị đơn ông K trình bày: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông K đều vắng mặt và Tòa án cùng chính quyền địa phương đến tận nhà ông K để làm việc tuy nhiên không ghi được lời khai của ông K.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 40/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh Tr. Buộc ông R và ông K có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Minh Tr số tiền 400.000.000 đồng.

2. Về án phí: Buộc ông R và ông K liên đới chịu 20.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Tr được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.140.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004249 ngày 17/02/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 01/12/2017 bị đơn ông R kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và cho rằng ông và ông K nhận trả nợ thay cho ông O.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông R vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông R thống nhất với kháng cáo của ông R.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xuất phát từ việc ông R và ông K có vay của bà Tr 400.000.000 đồng tiền nợ gốc, đến hạn trả nợ ông R và ông K không trả tiền nợ gốc và lãi nên giữa các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông R cho thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 15/5/2016 giữa bà Tr với ông R và ông K có xác lập một giấy vay nợ với số tiền vay là 470.000.000 đồng (trong đó 400.000.000 đồng tiền nợ gốc và 70.000.000 đồng tiền lãi cộng vào), thời hạn thanh toán nợ gốc là tháng 05/2017, lãi suất 0,6%/tháng. Bị đơn ông R và ông K cũng thừa nhận có vay tiền của bà Tr như bà Tr trình bày là đúng, chữ ký trong “*giấy vay tiền*” ngày 15/5/2016 (B1 số 16) là do các ông ký và viết tên. Như vậy, việc bà Tr cho ông R và ông K vay tiền là có xảy ra trong thực tế được các bên thừa nhận. Theo giấy vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất 0,6%/tháng, trả nợ lãi vào ngày 15 hàng tháng, thời hạn thanh toán nợ gốc: tháng 5/2017. Tuy chưa đến thời hạn trả nợ gốc nhưng hai bên đều công nhận từ thời điểm vay tiền đến khi bà Tr khởi kiện thì ông K’Bôi và ông K’ Brôi vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản lãi nào cho bà Tr như thỏa thuận tại giấy vay tiền ngày 15/5/2016 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Tr chỉ yêu cầu bị đơn trả 400.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Do đó, cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr, buộc ông R và ông K trả cho bà Tr số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng là có căn cứ. Ông R cho rằng ông và ông K nhận trả nợ thay cho ông O (em ông) nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông R phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.
Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh Tr. Buộc ông R và ông K phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh Tr số tiền gốc 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông R và ông K liên đới chịu 20.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Buộc ông R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003188 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho bà Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.140.000 đồng (do ông Nguyễn Tuấn H nộp thay) theo biên lai thu tiền số 0004249 ngày 17/02/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện L (02);
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt

